

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC DŨNG
- Năm sinh: 1959
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, Viện Khoa học Thủy lợi
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư, năm 2014

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Thủy lợi, Xây dựng công trình thủy lợi-thủy điện
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): đã nghỉ hưu năm 2019
- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Thủy công- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
Tham gia HĐGSCS liên tục từ năm 2010
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
Tham gia HĐGS ngành Thủy lợi năm 2019
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách chuyên khảo:..... giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

Sách chuyên khảo "Hướng dẫn thiết kế thi công cọc đất xi măng theo công nghệ Jet-grouting". Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật -2014

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 40 bài báo tạp chí trong nước; 12 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

- Quốc tế:

1) Bài ISI: "Assessment of Near-Term Runoff Response at a River Basin Scale in Central Vietnam Using Direct CMIP5 High-Resolution Model Outputs", *Water Journal*, volume 10, issue 4, 2018 (ISSN 2073-4441), IF=1.832.

2) Bài Scopus: "A Geochemical Model for Analyzing the Mechanism of Stabilized Soil Incorporating Natural Pozzolan, Cement and Lime". *Proceedings of China-Europe Conference on Geotechnical Engineering Volume 1*. ISSN 1866-8755, 2018; ISSN 1866-8763 (electronic) *Springer Series in Geomechanics and Geoengineering* ISBN 978-3-319-97111-7; ISBN 978-3-319-97112-4 (eBook).

3) Bài báo "Application cases and successful experience of Jet grouting method in Vietnam". *Proceedings of International Conference: Geotechnics for Sustainable Development* (ISBN: 978 604 82 000 8).

4) Bài báo "Introduction to structure of the water filter solutions in boat pumping station for aquacultural water supply in the Ca Mau peninsula". *Proceeding of the 4th International Conference Vietgeo 2018, Quang Binh, 21-22 september, 2018*. ISBN:978-604-67-1141-4

5) Bài báo "Underground water recharge model for central and central highland of Vietnam". *International symposium on lowland technology 2018 september 26-28th, 2018, Ha Noi, Vietnam* (organised by Thuy loi University, international association of lowland technology, Lowland research association (LORA) of Japan), ISBN:978-604-82-2483-7

6) Bài báo "Design solution and construction process of Radial collector wells". *Proceeding of International Conference on Sustainable Groundwater Development*. October 26-28, 2017, Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-604-62-9769-7.

7) Bài báo "Analysis on Innovative Prestressed Support System of Deep Excavation". *Proceedings of Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development - Geotec Hanoi 2016, Hanoi, 24-25 November 2016*, p 423-430. ISBN 978-604-82-1821-8.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 05 cấp Nhà nước; 06 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Tên đề tài	Th.gian	Cấp quản lý	Trách nhiệm
“Nghiên cứu xây dựng mô hình thu và lưu giữ nước phục vụ cấp nước sạch hiệu quả cho vùng khô hạn khan hiếm nước Ninh Thuận – Bình Thuận”	2015-2018	Độc lập cấp Quốc gia	Chủ nhiệm
Nghiên cứu sử dụng Puzolan tự nhiên vùng Tây nguyên để xây dựng hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk nông	2016-2019	Độc lập cấp Quốc gia	Thành viên chính
Nghiên cứu giải pháp lọc nước mặn phục vụ nuôi trồng thủy sản vùng ĐBSCL	2016-2019	Đề tài cấp Bộ	Thành viên chính

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

Tổng số có: 02 sáng chế, giải pháp hữu ích

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

- Bằng độc quyền sáng chế số 12311 “Hệ thống lấy nước kiểu đập ngầm” do Cục sở hữu trí tuệ cấp theo QĐ số 4274/QĐ-SHTT ngày 20/01/2014. Tác giả: Nguyễn Quốc Dũng, Quách Hoàng Hải

- Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1971 “Giếng lấy nước kiểu tia trong vùng cát bằng cọc xi măng đất” do Cục sở hữu trí tuệ cấp theo QĐ số 94383/QĐ-SHTT ngày 25/12/2018; Nguyễn Quốc Dũng, Phan Trường Giang, Phan Việt Dũng, Nguyễn Quý Anh.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 05 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Nguyễn Quốc Đạt, “Nghiên cứu giải pháp nâng cao ổn định thềm cho một số đoạn đê trọng điểm trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam”, năm 2014, HD chính;

Phạm Quốc Tuấn, “Nghiên cứu ứng xử của đá phân lớp, phân phiến trong xây dựng đường hầm thủy công ở Việt Nam”, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam”, năm 2017, HD chính ;

Vũ Ngọc Bình, “Nghiên cứu ảnh hưởng đặc tính xây dựng của đất loại sét yếu vùng đồng bằng sông Cửu long đến chất lượng gia cố nền bằng xi măng kết hợp với phụ gia trong xây dựng công trình”, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, năm 2018, HD phụ.

Phạm Đình Văn, “Nghiên cứu thoát nước thềm hạ lưu đập đất bằng nê-m cát”, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, năm 2019, HD chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

Công trình 1: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khoan phụt Jet- grouting để xử lý nền và chống thấm cho công trình thủy lợi. Là người đầu tiên ở Việt Nam ứng dụng và phát triển công nghệ Jet-Grouting vào Việt Nam (năm 2004). Đã viết 02 sách chuyên khảo về công nghệ Jet-grouting. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức dự toán để tạo cơ sở cho việc ứng dụng rộng rãi. Đã ứng dụng để xử lý sự cố cho hàng trăm công trình lớn nhỏ, trong đó có nhiều công trình lớn và phức tạp. Được công nhận là TBKT ngành nông nghiệp (2014) và Giải thưởng Bông lúa vàng (2015).

Công trình 2: Nghiên cứu đề xuất giải pháp đập ngầm và hào thu nước để phục vụ nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm nước. Hệ thống lấy nước kiểu đập ngầm đã được cấp Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp Giếng lấy nước kiểu tia được cấp Giải pháp hữu ích. Được áp dụng thành công trên hàng chục công trình ở vùng núi cao tỉnh Lai Châu và vùng Bình Thuận. Được công nhận là TBKT ngành Nông nghiệp, Giải thưởng Bông Lúa Vàng, Giải thưởng VIFOTEC,

Công trình 3: Nghiên cứu ứng dụng TBKT nhằm nâng cao an toàn đập

Nghiên cứu các giải pháp chống thấm thượng lưu, thoát nước hạ lưu mái đập đất, tràn sự cố, xử lý khẩn cấp hiện tượng xói ngầm, v.v.

Là người đầu tiên nghiên cứu ứng dụng công nghệ khoan phụt Silicate trên công trình thực tế Việt Nam. Năm 2019 áp dụng tại cống Phước Long (tỉnh Bến Tre), năm 2020 ứng dụng trên 10 cống ở tỉnh Cà Mau.

Hướng dẫn NCS Phạm Đình Văn nghiên cứu phát triển giải pháp nê-m cát để thoát nước mái hạ lưu đập đất, ứng dụng ở công trình hồ Đồng Bê, tỉnh Thanh Hoá.

Áp dụng kết cấu trần sự cố bố trí ngay trên mái đập đất bằng tấm bê tông lắp ghép ngầm, áp dụng lần đầu tiên ở Việt Nam tại đập Đăknia (Gia Nghĩa, Đăk nông).

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

- Giải thưởng Bông lúa vàng cho sản phẩm “Hệ thống lấy nước sinh hoạt kiểu đập ngầm và hào thu nước” theo số 4139/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/10/2015.
- Giải thưởng Bông lúa vàng cho sản phẩm “Công nghệ Jet-grouting để chống thấm cho công trình thủy lợi” theo theo số 4139/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/10/2015.
- Giải thưởng sáng tạo KHCN Việt nam (VIFOTEC 2013) - Giải khuyến khích với đề tài: "Giải pháp cấp nước sinh hoạt miền núi bằng đập ngầm và hào thu nước".
- Huy chương vàng Tech-Mart năm 2012 cho sản phẩm “Hệ thống cấp nước sinh hoạt miền núi bằng đập ngầm”;
- Giải thưởng sáng tạo KHCN Việt Nam (VIFOTEC 2008) - Giải 3 với đề tài: "Ứng dụng công nghệ Jet-grouting để sửa chữa, chống thấm cho cống dưới đê".
- Huy chương vàng Tech-Mart năm 2003 cho sản phẩm cửa van Composite;

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày ... tháng 5 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS NGUYỄN QUỐC DŨNG